

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MỸ HẠNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MỸ HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY HANH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MY HANH GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107958109

3. Ngày thành lập: 14/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 ngõ 44, phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982133333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
3.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079(Chính)
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
7.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
8.	Sản xuất giày dép	1520
9.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

10.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thùng...	2399
11.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
12.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
13.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
15.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
16.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
19.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
21.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
23.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
24.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
25.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26.	Phá dỡ	4311
27.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
28.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
29.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế;	7912
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

31.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: + Đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su, + Ống, vòi cao su, + Sản xuất băng tải, băng truyền bằng cao su, + Đồ dùng vệ sinh bằng cao su: dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng, + Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu), + Tấm phủ sàn bằng cao su,	2212
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại;	4610
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
37.	Lập trình máy vi tính	6201
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê trang web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng.	6311
40.	Cổng thông tin	6312
41.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
42.	Quảng cáo	7310
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp;	7730
46.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM MỸ HẠNH	Khu Đoàn Kết, Thị trấn Thanh Hà, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.100.000	61.000.000.000	61,000	113069105	
			Tổng số	6.100.000	61.000.000.000	61,000		
2	NGUYỄN TIẾN QUẢNG	Tổ 34, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	10,000	070649012	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	10,000		
3	LÊ TUẤN ANH	P306 E3, TT Cơ Khí Hà Nội, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.900.000	29.000.000.000	29,000	017079000075	
			Tổng số	2.900.000	29.000.000.000	29,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MỸ HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 14/02/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 113069105

Ngày cấp: 30/12/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Hoà Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu Đoàn Kết, Thị trấn Thanh Hà, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 27 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội